

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 18-8-2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sáng
2. Ông Nguyễn Tiến Thát

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu 15, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Trình Xuân Q**, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu 15, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Q có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 25/02/2010, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống và kinh tế gặp nhiều khó khăn. Có lần anh Q đánh, chửi, đe

dọa chị. Nay thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 con chung là Trình Xuân A, sinh ngày 07/01/2011 và Trình Lan H, sinh ngày 12/02/2013. Nếu ly hôn, chị mong được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng vì các con đều trên 07 tuổi và đều muốn ở với bố thì chị chấp nhận theo nguyện vọng của các con của chị. Khi nào có điều kiện chị sẽ thuyết phục các con và xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày:

Nhất trí như chị V trình bày về thời gian kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu, vợ chồng con cái hòa thuận hạnh phúc. Từ năm 2019, anh vừa đi làm vừa tự kinh doanh mặt hàng cơ khí, do tính toán còn hạn chế nên một số đơn hàng bị lỗ, để bù lỗ, anh đi vay lãi để trả nợ. Khi anh nợ nần, kinh tế khó khăn, anh có chửi vợ, trước đó anh có đánh vợ bằng hình thức tát vợ vào năm 2018. Đến ngày 10/12/2019, vợ anh tự ý bỏ đi và đưa hai con đi, anh phải đi tìm con đưa về nhà, còn chị V tiếp tục ở nhà mẹ đẻ cho đến nay. Anh đã gọi điện khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị V không về. Nay chị V xin ly hôn anh đã suy nghĩ nhiều lần, anh vẫn còn thương yêu chị V và không muốn ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Trình Xuân A, sinh ngày 07/01/2011 và Trình Lan H, sinh ngày 12/02/2013. Hiện nay 02 con chung đang ở với anh. Nếu chị V cương quyết xin ly hôn, anh xin được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị V và anh Q vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã X: Chị V và anh Q kết hôn ngày 25/02/2010, tại Ủy ban nhân dân xã L cũ nay là xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống và kinh tế gặp nhiều khó khăn. Nay chị V xin ly hôn với anh Q, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật. Khi giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giao nuôi con theo nguyện vọng của các con chung và theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Trình Xuân Q.

Về con chung: Xử giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trình Xuân A, sinh ngày 07/01/2011 và Trình Lan H, sinh ngày 12/02/2013. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị V, bị đơn là anh Trình Xuân Q đều vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Q được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ban đầu hòa thuận nhưng sau đó có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ý kiến trong cuộc sống và kinh tế gặp nhiều khó khăn.

Vợ chồng không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên, chị V cương quyết xin ly hôn với anh Q vì tình cảm không còn, anh Q không có biện pháp gì để chị V về đoàn tụ với anh. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho chị V được ly hôn với anh Q.

[3] Về con chung: Hiện nay các con chung đang ở trực tiếp với anh Q và đều có nguyện vọng tiếp tục ở với anh Q nên giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Anh Q không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung nên chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị V và anh Q đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Trình Xuân Q.

Về con chung: Xử giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trình Xuân A, sinh ngày 07/01/2011 và Trình Lan H, sinh ngày 12/02/2013. Chị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị V đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002268 ngày 29/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa;
- UBND xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Đình Chi